

Bản án số: 41/2020/HS-ST

Ngày 16 - 9 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH K

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Khắc Long; Bà Hoàng Thị Hòa.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, tỉnh K tham gia phiên tòa: Ông Hà Sỹ Thái – Kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh K xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2020/TLST – HS ngày 24- 8 - 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 04 – 9 - 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/5/1983 tại tỉnh Quảng Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn 4 Th S, Th H, T, Q B; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh Ch và bà Võ Thị H; Có Vợ: Lê Thị Khánh H (đã ly hôn) và có 01 con; Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con đầu trong gia đình; Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án: Ngày 17/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 46/2015/HS - ST. Do chưa thực hiện nghĩa vụ về trách nhiệm dân sự nên chưa được xóa án tích.

Về nhân thân:

- Ngày 21/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L xử phạt 18 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, theo bản án số 13/2015/HSST

- Ngày 17/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 46/2015/HS-ST. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án, bị cáo Nguyễn Xuân H phải chấp hành 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 21/7/2015. Đến ngày 21/12/2017 chấp hành xong hình phạt tù và về sinh sống tại thôn 4 Th, th H, T H, Q B; Do chưa thực hiện nghĩa vụ về trách nhiệm dân sự, nên chưa được xóa án tích.

Đến cuối tháng 5/2020 bị cáo chuyển từ thôn 4 Th, Q vào xã P Y, huyện Ng, tỉnh K.

Ngày 06/6/2020 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thôn Ch, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/6/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Lương Văn K; Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Trần Thế V; Chị Đinh Thị Hằng; Cùng địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Ng, tỉnh K. Hiện nay anh Trần Thế V đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an tỉnh K.(có đơn xin xét xử vắng mặt)

+Anh A Tr; chị Y H; Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K.(có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị Hồ Trần Thảo Nh; Địa chỉ: tổ 7, phường I, thành phố P, tỉnh G. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối tháng 5/2020 Nguyễn Xuân H từ Q vào xã P, huyện N tỉnh K sinh sống và làm thuê, do quen biết với anh Trần Thế V nên bị cáo xin anh V cho ở nhờ nhà từ ngày 03/6/2020 tại thôn B, xã P, huyện Ng, tỉnh K. Trong thời gian ở nhờ nhà được chị Đinh Thị H (vợ anh V) cho mượn xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, biển kiểm soát 81B1-140-86 để đi lại, đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 06/6/2020 bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp nên chuẩn bị 01 tuốc nơ vít dài khoảng 25cm, 01 mảnh kim loại hình chữ Z, có kích thước (3,5x4)cm, 01 chìa khóa bằng kim loại có gắn thanh móc mở khóa bỏ trong túi xách da màu nâu cất vào cốp xe mô tô, rồi điều khiển xe mô tô đi đến thôn Đ, xã Đ, huyện Ng lúc này khoảng 02 giờ 15 phút, H nhìn thấy một nhà cấp 4, đã đóng cửa, tắt điện, đêm khuya vắng vẻ, không có người qua lại nên bị cáo dừng xe trước cửa nhà, đi bộ đến tìm cách đột nhập để trộm cắp tài sản. H đi vào cửa chính dùng tay cầm vào ổ khóa xoay qua xoay lại. Lúc này anh A Tr và chị Y H đang ngủ trong nhà nghe tiếng động lạ nên đi ra ngoài và phát hiện giữ bị cáo lại. Lợi dụng lúc anh A Tr sơ hở nên bị cáo bỏ chạy vào lô cao su phía trước nhà, bỏ lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, biển kiểm soát 81B1-140-86, (bị cáo mượn của chị H). Bị cáo tiếp tục chạy sang thôn X, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K, đến nhà của anh Lương Văn K thì thấy nhà không có công, đã tắt điện, trước sân có dựng một xe mô tô, kiểu dáng wave, biển kiểm soát 98L4-8672, bị cáo cởi áo khoác treo lên cây phơi đồ và bỏ lại 01mũ bảo hiểm tại nhà anh K để tránh bị phát hiện, rồi lén lút dắt xe ra đường đi về hướng P Y,đắt khoảng 45m thì dừng lại ở ven đường và dùng một thanh sắt dài khoảng 20cm nhặt được ở gần đó, cạy làm bung ổ khóa xe, bị cáo đấu nối dây điện, nổ máy điều khiển xe đi về cất giấu tại bãi đất trống cạnh nhà anh V rồi đi vào nhà anh V ngủ. Đến 09 giờ 00 phút cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ng giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Xuân H tại nhà anh Trần Thế V và thu giữ xe mô tô biển kiểm soát 98L4-8672 để điều tra. Sau đó anh A Tr đã đem giao nộp cho cơ quan cảnh

sát điều tra Công an huyện Ng 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, biển kiểm soát 81B1-140-86 và một túi da màu nâu đựng toàn bộ đồ để trong cốp xe, anh Lương Văn K trình báo về việc mất trộm và nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ng: 01 mũ bảo hiểm màu xanh, trên mũ có in chữ “ TAEK WANG VINA”; 01 áo khoác vải rằn ri màu xanh đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 254/KLHD ngày 08/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Ng kết luận: xe mô tô, kiểu dáng Wave, biển kiểm soát 98L4-8672 có giá trị: 2.700.000đ (Hai triệu, bảy trăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 43/CT- VKS ngày 21 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng đã truy tố với Nguyễn Xuân H về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, đề nghị chỉnh sửa cáo trạng: “chiếc xe mô tô biển kiểm soát ghi là 81M1 sang 81B1” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo “Tái phạm”, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” “ Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, theo điểm h, khoản 1 Điều 52; Điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo tù 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06/6/2020. Buộc bị cáo phải nộp án phí; xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhất trí với bản kết luận định giá tài sản số 254/KLHD ngày 08/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Ng, giá trị tài sản trộm cắp là 2.700.000đ (Hai triệu, bảy trăm ngàn đồng).

- Người bị hại là anh Lương Văn K khai tại hồ sơ vụ án : Các tình tiết, nội dung vụ án đúng như cáo trạng đã truy tố, đồng thời anh Lương Văn K cũng nhất trí với bản kết luận định giá tài sản số 254/KLHD ngày 08/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Ng và anh trình bày: Tôi đã nhận lại tài sản bị mất trên, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, tôi yêu cầu Tòa án xét xử đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh A Tr và chị Y H tại hồ sơ vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt: Các tình tiết, nội dung vụ án đúng như cáo trạng đã truy tố, bị cáo đến nhà chúng tôi nhằm mục đích trộm cắp, nhưng bị chúng tôi phát hiện và bắt giữ, bị cáo bỏ chạy và để lại một xe mô tô, còn cắm chìa khóa trong ổ khóa, chúng tôi mở khóa kiểm tra trong cốp xe còn có một túi da màu nâu đựng một số dụng cụ, chúng tôi đã giao nộp toàn bộ vật chứng trên cho cơ quan điều tra Công an huyện Ng.

- Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Thế V trình bày tại hồ sơ vụ án: Bị cáo đến nhà chúng tôi để ở nhờ từ ngày 03/6/2020, tôi cho bị cáo ở nhờ vì là người cùng quê, vợ tôi là Đinh Thị H cho bị cáo mượn xe để đi lại, không biết việc bị cáo ở nhờ, dùng xe để đi trộm cắp. Còn chiếc xe này do tôi là Trần Thế V mua của một người tên là Tài (tôi quen ngoài xã hội, không biết rõ họ tên, địa chỉ) mua với giá 7.000.000đ vào tháng 4/2020 tại thị trấn P, huyện Ng, khi mua không viết giấy tờ, mà Tài nói giấy tờ xe bị mất rồi, có gì sẽ làm lại giấy tờ cho tôi sau.

- Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Đinh Thị H trình bày: Tôi cho bị cáo mượn xe để đi lại từ ngày 03/6/2020, tôi có đưa chìa khóa xe cho bị cáo giữ để tiện đi lại, không biết việc bị cáo dùng xe để đi trộm cắp, tôi không liên quan đến việc bị cáo trộm xe.

- Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Hồ Trần Thảo Nh tại hồ sơ vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt: Tôi là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, biển kiểm soát 81B1-140-86. Tôi đã bị mất chiếc xe này vào tháng 3/2020 tại trước cửa nhà tôi số 130 Trần Nhật Duật, tổ 7, phường I, thành phố P, tỉnh Gi. Do xe cũ, giá trị thấp, nên tôi không trình báo công an, nay cơ quan điều tra công an huyện Ng đã tìm lại xe, tôi xin nhận lại xe, không yêu cầu gì.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Xuân H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác: khoảng 02 giờ 00 phút ngày 06/6/2020 bị cáo chuẩn bị dụng cụ rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, biển kiểm soát 81B1-140-86 (mượn của chị H) đi đến thôn Đ, xã Đ, huyện Ng lúc này khoảng 02 giờ 15 phút, bị cáo tìm cách đột nhập vào nhà anh A Tr để trộm cắp tài sản. Lúc này anh A Tr và chị Y H đang ngủ trong nhà nghe tiếng động nên đi ra ngoài và phát hiện rồi giữ bị cáo lại. Lợi dụng anh A Tr sơ hở nên bị cáo bỏ chạy vào lô cao su phía trước nhà, bỏ lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, biển kiểm soát 81B1-140-86.

Bị cáo tiếp tục chạy sang thôn X, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K, đến nhà của anh Lương Văn K thì thấy nhà không có công, đã tắt điện, trước sân có dựng một xe mô tô, kiểu dáng wave, biển kiểm soát 98L4-8672, bị cáo lên lút dắt xe ra đường đi về hướng PY khoảng 45m thì dừng lại ở ven đường và dùng một thanh sắt dài khoảng 20cm, cạy làm bung ổ khóa xe, bị cáo đầu nối dây điện, nổ máy điều khiển xe đi về cất giấu tại bãi đất trống cạnh nhà anh V rồi đi vào nhà anh V ngủ. Đến 09 giờ 00 phút cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ng giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Xuân H tại nhà anh Trần Thế V và thu giữ xe mô tô biển kiểm soát 98L4-8672 để điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 254/KLHD ngày 08/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Ng kết luận: xe mô tô, kiểu dáng Wave, biển kiểm soát 98L4-8672 có giá trị: 2.700.000đ (Hai triệu, bảy trăm ngàn đồng).

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo thể hiện lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu đối với tài sản của anh Lương Văn K. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ ít nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, có mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm. Chính vì vậy bị cáo bị viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, tỉnh K truy tố về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng: Ngày 21/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L xử phạt 18 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, theo bản án số 13/2015/HSST. Ngày 17/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Qu xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 46/2015/HS-ST. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án, bị cáo Nguyễn Xuân H phải chấp hành 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 21/7/2015. Đến ngày 21/12/2017 chấp hành xong hình phạt tù; Do chưa thực hiện nghĩa vụ về trách nhiệm dân sự nên chưa được xóa án tích. Vì vậy bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử, bị cáo thể hiện “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”. Vì vậy cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về áp dụng hình phạt: Căn cứ vào động cơ, mục đích, hành vi nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, mức độ phạm tội. Xét thấy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự, một tình tiết tăng nặng tránh nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52, do bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo liên tục có hành vi chiếm đoạt tài sản, nên Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của Viện kiểm sát về điều luật áp dụng theo khoản 1 Điều 173 , điểm h,s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều

52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo là đúng, về hình phạt tù giam đối với bị cáo là có cơ sở nhưng mức hình phạt nhẹ chưa đủ răn đe đối với bị cáo. Hội đồng xét xử cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi và tính chất phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ng đã trả lại cho anh Lương Văn K một xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, biển kiểm soát 98L4-8672; số máy VCRCG0022R3344701; số khung RZS15D334701 là chủ sở hữu hợp pháp, nên hội đồng xét xử không đề cập đến.

Trả lại cho chị Hồ Trần Thảo Nh là chủ sở hữu hợp pháp một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, biển kiểm soát 81B1-140-86; số máy 5P11405409; số khung RLCN5P110BY405407; 01 chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 81B1-140-86; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số đăng ký 81B1-140-86, theo đúng quy định của pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng của bị cáo : 01 mũ bảo hiểm màu xanh, đã qua sử dụng; 01 áo khoác vải rằn ri màu xanh đen; 01 tuốc nơ vít dài 25cm cán nhựa màu đỏ trắng; 01 mảnh kim loại hình chữ Z; 01 chìa khóa bằng kim loại có gắn thanh móc mở khóa; 01 túi xách da màu nâu có quai đeo.

[6] Đối với anh Trần Thế V là người cho bị cáo ở nhờ và trực tiếp mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, biển kiểm soát 81B1-140-86, của người tên Tài, nhưng anh V không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, cũng không biết bị cáo ở nhờ nhà rồi đi trộm cắp, do vậy cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh V là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Đối với chị Đinh Thị H là người cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, biển kiểm soát 81B1-140-86 làm phương tiện để phạm tội, nhưng chị H không biết việc bị cáo dùng xe để làm phương tiện trộm cắp, do vậy cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Đối với đối tượng tên T, người đã bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, biển kiểm soát 81B1-140-86 cho anh Vinh, nhưng vì chưa xác định được họ tên, địa chỉ của đối tượng, nên cơ quan điều tra đang tiếp tục truy tìm, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[9] Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ng đã truy tìm vật chứng gồm: một ổ khóa của xe mô tô biển kiểm soát 98L4-8672 và một thanh sắt dài khoảng 20cm tại nơi bị cáo vứt xuống mương nước ven đường quốc lộ 40, đối diện với nhà số 1234 ven quốc lộ 40 thuộc xã Đ, nhưng không tìm thấy.

[10]Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 106; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt Nguyễn Xuân H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 06/6/2020.

2. Về vật chứng: Trả lại cho chị Hồ Trần Thảo Nh một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, biển kiểm soát 81B1-140-86; số máy 5P11405409; số khung RLCN5P110BY405407; 01 chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 81B1-140-86; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số đăng ký 81B1-140-86.

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng của bị cáo: 01 mũ bảo hiểm màu xanh, đã qua sử dụng; 01 áo khoác vải rằn ri màu xanh đen; 01 tuốc nơ vít dài 25cm cán nhựa màu đỏ trắng; 01 mảnh kim loại hình chữ Z; 01 chìa khóa bằng kim loại có gắn thanh móc mở khóa; 01 túi xách da màu nâu có quai đeo. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2020 giữa Công an huyện Ng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16- 9- 2020); bị hại có quyền kháng cáo bản án, anh Trần Thế V, chị Đinh Thị H, anh A Tr, chị Y H, chị Hồ Trần Thảo Nh có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại
- Người liên quan
- VKSND huyện;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Oanh

- CQĐT công an huyện;
- TAND tỉnh K;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tối cao(vụ GĐKT I)
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.